

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 03/7/2020

“V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Việt Trung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Thảng;

Ông Nguyễn Thiện Tố.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Vũ Ngọc Châu - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tố Ly - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 07/2020/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2020, về việc: *“Ly hôn và tranh chấp nuôi con”*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị T; địa chỉ: Thôn X, xã G, huyện G, tỉnh Q, có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn Th; nơi ĐKNKTT và địa chỉ trước khi xuất cảnh: Khu phố 6, thị trấn C, huyện G, tỉnh Q, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 04/3/2020, đơn trình bày ý kiến ngày 12/6/2020 và tại phiên tòa Chị Lê Thị T trình bày: Chị Lê Thị T và Anh Nguyễn Văn Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện G, tỉnh Q vào ngày 29/02/ 2016. Qua thời gian chung sống cho đến năm 2018, anh Th sống không chung thủy, không quan tâm đến gia đình vợ con; mặc dù rất nhiều lần chị T khuyên can và tha thứ nhưng anh Th vẫn không thay đổi, nay thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị T yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn đối với anh Th. Đối với việc đăng ký kết hôn, do chị T và anh Th sống chung với nhau ở Hàn Quốc từ năm 2014. Đến năm 2016, sau khi chị T mang thai chị T về Việt Nam một mình để sinh con. Khi đi làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn C thì anh Th vẫn ở Hàn Quốc, chỉ một mình chị T ký vào giấy đăng ký kết hôn, còn anh Th ký sau (thông qua dịch vụ gửi đồ tay ba). Sau khi tìm hiểu quy định của pháp luật cho thấy việc đăng ký kết hôn không có mặt cả 02 vợ chồng là sai nên chị T đề nghị Tòa án tuyên việc kết hôn của Chị Lê

Thị T và Anh Nguyễn Văn Th là trái pháp luật, không công nhận chị T và anh Th là vợ chồng.

Về con chung: Có 01 con chung là cháu Nguyễn Lê Nhã H, sinh ngày 04/5/2016. Chị T có nguyện vọng xin được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con và không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Về ý kiến của Anh Nguyễn Văn Th: Theo xác nhận của Phòng quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh Quảng Trị cho biết Anh Nguyễn Văn Th xuất cảnh ra nước ngoài từ ngày 15/10/2013 qua Cửa khẩu sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất đến nay chưa nhập cảnh trở lại. Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án Tòa án phải tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh Th thông qua người thân của anh Th tại Việt Nam là ông Nguyễn Thành Ph và bà Võ Thị H (bố mẹ đẻ của Anh Nguyễn Văn Th).

Tại biên bản làm việc ngày 24/4/2020, ngày 09/6/2020, ngày 19/6/2020 ông Nguyễn Thành Ph và bà Võ Thị H (là bố mẹ đẻ của Anh Nguyễn Văn Th) trình bày ý kiến: Anh Nguyễn Văn Th là con của ông Nguyễn Thành Ph và bà Võ Thị H, có nơi cư trú cuối cùng trước khi xuất cảnh là ở Khu phố 6, thị trấn C, huyện G, tỉnh Q. Hiện tại anh Th đang lao động bất hợp pháp tại Hàn Quốc sau khi hết hạn hợp đồng lao động, ông Phước và bà Hoa không biết và không được anh Th cung cấp địa chỉ của anh Th tại Hàn Quốc nhưng thường xuyên liên lạc với gia đình thông qua Zalo, Facebook và điện thoại. Năm 2016 anh Th kết hôn với chị T, vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Lê Nhã H, sinh năm 2016. Khi đăng ký kết hôn, do anh Th đang ở Hàn Quốc nên gia đình đã nhờ em trai anh Th đến UBND thị trấn Cửa V làm thủ tục đăng ký kết hôn thay cho anh Th. Trong quá trình giải quyết vụ án, gia đình đã nhận được các văn bản của Tòa án và đã chụp hình gửi qua Zalo và thông báo cho anh Th biết việc chị T có đơn xin ly hôn và TAND tỉnh Quảng Trị đang giải quyết vụ việc. Anh Th đồng ý ly hôn vì vợ chồng đã sống xa nhau 06 năm nay không còn tình cảm; về con chung, hiện cháu Nguyễn Lê Nhã H đang ở với mẹ nên anh Th đồng ý giao con cho chị T nuôi dưỡng; về tài sản chung, vợ chồng không có tài sản chung nên không có yêu cầu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị trình bày ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán chủ tọa phiên tòa và các Hội thẩm nhân dân, Thư ký đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Người tham gia tố tụng: Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 71 BLTTDS; Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên vi phạm quyền, nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 72 BLTTDS.

Về nội dung vụ án: Chị Lê Thị T và Anh Nguyễn Văn Th có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Cửa V, nhưng việc thực hiện đăng ký kết hôn không đúng quy định của pháp luật nên đề nghị HĐXX: Áp dụng khoản 1 Điều 9, khoản 2 Điều 53, Điều 15, Điều 81, 82,83 Luật HN&GD; Điều 18 Luật hộ tịch không công nhận quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh Th.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Lê Nhã H, sinh ngày 04/5/2016 cho Chị Lê Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và anh Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Khi Chị Lê Thị T khởi kiện xin ly hôn đối với Anh Nguyễn Văn Th thì Anh Nguyễn Văn Th đang lao động tại Hàn Quốc. Trước và sau khi thụ lý vụ án anh Th và thân nhân của anh Th không cung cấp địa chỉ nơi làm việc ở nước ngoài của anh Th nhưng anh Th vẫn thường xuyên liên lạc với gia đình thông qua điện thoại và mạng xã hội. Anh Th đã biết được việc chị T có đơn xin ly hôn và vụ việc đang do TAND tỉnh Quảng Trị giải quyết nhưng vẫn không có ý kiến bằng văn bản, không cung cấp địa chỉ nơi làm việc, cư trú, nên được coi là trường hợp bị đơn cố tình giấu địa chỉ, từ chối khai báo, từ chối cung cấp những tài liệu cần thiết cho việc giải quyết vụ án, do đó Tòa án căn cứ hướng dẫn tại công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của TAND tối cao về việc “Giải quyết vụ án ly hôn có bị đơn là người Việt Nam ở nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ” để giải quyết vụ án theo thủ tục chung quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng Anh Nguyễn Văn Th đều vắng mặt nên Tòa án lập biên bản không hòa giải được; Tòa án đã tiến hành các thủ tục để mở phiên tòa xét xử vụ án theo quy định của pháp luật, nhưng phiên tòa ngày 18/6/2020 anh Th vắng mặt lần thứ nhất mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nên Hội đồng xét xử Quyết định hoãn phiên tòa và ấn định lại phiên tòa được xét xử vào ngày 03/7/2020. Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập anh Th đến phiên tòa ngày 03/7/2020 thông qua người thân là bố, mẹ đẻ của anh Th, tuy nhiên tại phiên tòa ngày 03/7/2020 Anh Nguyễn Văn Th vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt anh Th.

[2]. *Về quan hệ hôn nhân*: Theo đơn khởi kiện chị T thì chị T và anh Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 29/02/2016 tại Ủy ban nhân dân thị trấn C. Tuy nhiên, tại bản trình bày ý kiến ngày 12/6/2020 của Chị Lê Thị T và biên bản xác minh của Tòa án ngày 19/6/2020 đối với ông Nguyễn Thành Ph là bố của Anh Nguyễn Văn Th thể hiện: Anh Nguyễn Văn Th xuất cảnh ra nước ngoài từ ngày 15/10/2013 qua Cửa khẩu sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất đến nay chưa nhập cảnh trở lại Việt Nam. Năm 2016 khi tiến hành đăng ký kết hôn anh Th vẫn ở nước ngoài. Chị T thừa nhận do chị sắp sinh con, muốn làm thủ tục đăng ký hôn để làm khai sinh cho con nên nhờ UBND thị trấn Cửa V tạo điều kiện cho chị ký trước vào giấy đăng ký kết hôn, sau đó chuyển giấy tờ sang Hàn Quốc cho anh Th ký sau. Ông Phước bố anh Th thừa nhận tại thời điểm làm thủ tục đăng ký kết hôn anh Th không có mặt tại Việt Nam, do chị T gần sinh con muốn làm khai sinh cho con của Thành và Truyền nên anh Th điện thoại về nhờ em trai là Nguyễn Thành V đến UBND thị trấn Cửa V để làm thủ tục đăng ký kết hôn thay cho anh Th. Tại biên bản làm việc với cán bộ công chức Tư pháp - Hộ tịch UBND thị trấn Cửa V cũng khẳng định Chị Lê Thị T và Anh Nguyễn Văn Th không cùng nhau có mặt tại UBND để làm các thủ tục đăng ký kết hôn, vì chị T gần sinh con nên tạo điều kiện cho chị T ký trước, anh Th ký sau.

Như vậy, khi tiến hành làm thủ tục đăng ký kết hôn với Chị Lê Thị T, Anh Nguyễn Văn Th không có mặt tại Việt Nam nhưng UBND thị trấn Cửa V vẫn cho chị T và anh Th đăng ký kết hôn vào ngày 29/02/2016, cấp giấy chứng nhận kết hôn số 03/2016 là không đúng quy định, vi phạm Điều 18 của Luật hộ tịch và Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình. Tại phiên tòa hôm nay chị T đề nghị Tòa án hủy quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh Th. Xét thấy, do việc đăng ký kết hôn giữa anh Th và chị T không đúng trình tự, thủ tục nên trường hợp này thuộc trường hợp kết hôn trái pháp luật, yêu cầu của chị T tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử cần áp dụng điểm a khoản 2 Điều 5, điểm d khoản 1 Điều 8, Điều 9, khoản 2 Điều 10, Điều 12 Luật HN&GD để hủy kết hôn trái pháp luật giữa Chị Lê Thị T và Anh Nguyễn Văn Th, không công nhận Chị Lê Thị T và Anh Nguyễn Văn Th là vợ chồng.

[3]. *Về con chung*: Chị Lê Thị T và Anh Nguyễn Văn Th có một con chung là cháu Nguyễn Lê Nhã H, sinh ngày 04/5/2016, từ khi cháu Hân sinh ra đến nay đều do chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, hiện tại anh Th đang ở nước ngoài, không có mặt tại địa phương nên không đủ điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu của chị T giao cháu Nguyễn Lê Nhã H, sinh ngày 04/5/2016 cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh Th không phải cấp dưỡng nuôi con do chị T không yêu cầu.

[4]. *Về tài sản chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[5]. Về án phí: Chị Lê Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 5, điểm d khoản 1 Điều 8, Điều 9, khoản 2 Điều 10, Điều 12, Điều 15, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 2 Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 18 Luật hộ tịch; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Hủy kết hôn trái pháp luật giữa Chị Lê Thị T với Anh Nguyễn Văn Th, không công nhận Chị Lê Thị T và Anh Nguyễn Văn Th là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Lê Nhã H, sinh ngày 04/5/2016 cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Anh Nguyễn Văn Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp được giao nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

3. Về án phí: Chị Lê Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2010/000701 ngày 25/3/2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị (chị T đã nộp đủ án phí).

4. Quyền kháng cáo: Chị Lê Thị T có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Văn Th có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Các đương sự;
- Cục THADS tỉnh Quảng Trị;
- UBND TT Cửa Việt;
- Phòng KTNV&THA;
- Tổ HCTP;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Việt Trung